

Từ đồn thủ biên giới đến thị xã Hồng Ngự

- **Đỗ Kim Trường**

Trường Trung học phổ thông Hồng Ngự 1, Tỉnh Đồng Tháp

TÓM TẮT:

Thị xã Hồng Ngự hiện nay là thị xã duy nhất của tỉnh Đồng Tháp. Địa danh Hùng Ngự xuất hiện từ rất sớm và được sử sách ghi chép chính thức trong nhiều tài liệu của vương triều Nguyễn. Hồng Ngự xuất xứ từ Hùng Ngự, là tên một đội quân của chúa Nguyễn được giao nhiệm vụ trấn thủ vùng biên cương và thu thuế trong buổi đầu mở đất ở Tây Nam Bộ. Nơi đóng quân của chúa Nguyễn lúc bấy giờ gọi là Bảo Hùng Ngự. Vùng đất có đội quân cùng tên trú đóng qua giao tiếp lâu dần được định danh thành vùng Hùng Ngự. Do quy luật thuận âm, "hùng" gọi trại thành "hồng", Hùng Ngự thành Hồng Ngự. Địa danh Hùng Ngự (nay là Hồng Ngự) có thể được hình thành vào khoảng cuối

thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX. Bảo Hùng Ngự lúc đầu đóng ở vàm Rạch Đốc Vàng (thuộc huyện Thanh Bình), sau dời lên bờ dưới sông Hiệp Ân, nay là khu Mekong Resort thuộc Công ty Du lịch Đồng Tháp. Trải hơn 200 năm Hồng Ngự không ngừng phát triển. Từ đồn thủ biên giới thời chúa Nguyễn đến khi trở thành đơn vị hành chính cấp quận (năm 1929) vừa tròn 85 năm và nay là thị xã của tỉnh đã được 5 năm (2009-2014). Bài viết cho thấy sự nối tiếp quá trình hình thành và phát triển như trên, Hồng Ngự hiện nay tiếp tục vươn lên trở thành đô thị trẻ và là đầu mối vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc của tỉnh Đồng Tháp, để tương lai không xa nơi đây sẽ trở thành thành phố vùng biên.

Từ khóa: thị xã Hồng Ngự, địa danh Hùng Ngự, thành phố vùng biên tỉnh Đồng Tháp.

1. Mấy nét về địa danh Hồng Ngự

Lịch sử hình thành địa danh có nhiều phương thức, nhưng tựu trung lại gồm ba loại: địa lý - lịch sử; vay mượn và tự tạo. Hồng Ngự là một địa danh ở Đồng Tháp thuộc Nam Bộ, vì vậy sự hình thành tên gọi này cũng nằm trong quy luật chung của khu vực, tức cũng xuất phát từ một trong ba phương thức nêu trên.

Địa lý - lịch sử: là dựa theo đặc điểm về đất đai, địa hình hoặc những sự kiện lịch sử nổi bật góp

phần tạo nên địa danh. Phương thức này gồm hai yếu tố: địa lý và lịch sử.

Vay mượn: là cách gọi địa danh theo các cư dân bản địa đã cư trú trước khi người Việt đến ở nơi đó. Qua giao tiếp hay khi đến định cư trên địa bàn, nghe người địa phương gọi địa danh theo ngôn ngữ của họ, cư dân Việt gọi theo bằng cách gọi của mình, phát âm hơi giống với tên gốc, sau lâu dần thành quen.

Tự tạo: là do cư dân người Việt đặt ra trong quá trình tác động vào tự nhiên, hay để ghi nhớ công ơn

của các anh hùng liệt sĩ, hoặc các sự kiện lịch sử diễn ra trên địa bàn, gợi cảm nhiều mong ước tốt đẹp cho nơi họ cư trú từ buổi đầu mở cõi và lưu truyền đến ngày nay.

Xét về nội dung, tên Hồng Ngự không phải gọi trại từ thổ ngữ của dân tộc khác và cũng không phải tên gọi của anh hùng, liệt sĩ. Từ đó cho phép kết luận, địa danh này không thuộc nhóm vay mượn hay tự tạo, mà xuất phát từ địa lý - lịch sử.

Như vậy, những yếu tố địa lý - lịch sử nào đã hình thành nên tên gọi Hồng Ngự?

1.1. Các giả thuyết về tên gọi

Địa chí tỉnh Đồng Tháp cho biết: “Theo truyền thuyết thì tên gọi Hồng Ngự bắt nguồn từ “Hùng Ngự” – nơi những người hùng cư ngụ. Những người hùng chính là những người đến đây khai phá đầu tiên, phần lớn là dân “trốn xấu, lậu thuế”, dân “cứng đầu, bất trị”, đúng ra là những người bị lưu đày. Sau một thời gian vật lộn với thiên nhiên, họ đã thật sự làm chủ vùng đất ấy nên cải thành địa danh “Hùng Ngự”, tức nơi những người hùng ngự trị”¹. Và cũng tài liệu trên chép rằng: “Sự thật, dưới thời Gia Long, một đội binh trong trại “Hùng Nhuệ” ở Gia Định đến đóng thủ sở tại phía trên rạch Đốc Vàng Thượng 10 trượng, lấy tên là “Hùng Ngự” để lưu giữ hệ thống với phiên hiệu gốc “Hùng Nhuệ” (cũng như Thủ Ngự Hùng Sai ở phía tây Hạ khẩu sông Lễ Công, tức sông Ông Chưởng).

Năm Gia Long thứ 17 (1818) dời lý sở Tân Châu lên cù lao Long Sơn (cù lao Cái Vừng tức Long Thuận Phú Thuận bây giờ) dời lý sở Chiến Sai đến miệt trên sông Hiệp Ân (tức sông Sở Thượng, đồn biên phòng Cái Sách hiện nay), dời lý sở Hùng Ngự

đến miệt dưới sông Hiệp Ân (tức chỗ thị trấn Hồng Ngự ngày nay).

Tên gọi “Hùng Ngự” cũng như “Cao Lãnh” theo thời gian đã biến âm lúc nào không biết. Đầu thế kỷ này trên các văn bản, giấy tờ của Pháp đều ghi “Hồng Ngự” và “Cao Lãnh”, có lẽ do cách phát âm của người Pháp (cả đến người Việt) đọc trại ra theo luật thuận thịnh âm.

Rõ ràng: Hùng Ngự, Thông Bình, Tân Châu, Chiến Sai... đầu tiên là phiên hiệu của các thủ sở, khi dời chỗ mới vẫn giữ nguyên tên cũ. Tên phiên hiệu dần dà trở thành địa danh: Thông Bình, Tân Châu... riêng Hùng Ngự biến thành Hồng Ngự”².

1.2. Xét tính hợp lý của hai giả thuyết nêu trên

Hồng Ngự từ Hùng Ngự - nơi những người hùng ngự trị, ý kiến này chưa thuyết phục. Bởi lẽ, trong buổi đầu khai hoang mở cõi, các lưu dân Việt đến vùng đất mới là những người nghèo khó đi tìm kế sinh nhai, một số “trốn xấu, lậu thuế”, số khác là những tù phạm tội phải đi phát vãng... lần hồi người Hoa cũng tìm đến đặt nơi mua bán. Nếu nói, do thành tích “vật lộn với thiên nhiên, họ đã thật sự làm chủ vùng đất mới này nên được người nơi khác gọi là vùng đất “Hùng Ngự” e rằng chưa đủ cơ sở. Vì đâu chỉ có vùng đất mà ngày nay gọi là Hồng Ngự mới có người “vật lộn với thiên nhiên” để “làm chủ vùng đất mới”? *Lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ* của Huỳnh Lứa chủ biên; *Đồng bằng Sông Cửu Long nét sinh hoạt xưa và Tìm hiểu đất Hậu Giang và Lịch sử đất An Giang* của Sơn Nam; *Mấy đặc điểm văn hoá đồng bằng sông Cửu Long* của Viện Văn Hoá cho thấy, ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long xưa, nơi nào cũng có lưu dân đến khai

¹ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp (2014), *Địa chí tỉnh Đồng Tháp*. NXB Trẻ, tr. 28.

² Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp (2014), *Địa chí tỉnh Đồng Tháp*. NXB Trẻ, tr. 29.

hoang lập làng. Trong buổi đầu, họ cũng phải chiến đấu với thú dữ, chống chọi với thiên nhiên, để ngày nay những nơi ấy trở thành các xóm làng trù phú. Nếu vậy, những vùng đất đó cũng được gọi là “Hùng Ngự” sao?

Hồng Ngự từ Hùng Ngự - phiên hiệu của thủ sở ngày xưa, ý kiến này hợp lý hơn. Kiểm chứng lại, thấy nhiều thư tịch cổ đã ghi chép về vùng đất này như sau:

- Lê Quý Đôn trong *Phủ Biên tạp lục* có đề cập đến tên Hùng ngự trong đoạn sau: “Về dinh Trấn-biên thuộc phủ Gia-định [...] Có đội Hùng ngự thuộc vào đội ấy có 3 thuyền là Nhuệ nhất, Nhuệ nhị, Nhuệ tam để giữ Trường voi”³. Tuy nhiên, đoạn ghi chép trên chưa nói rõ đội Hùng ngự đóng ở nơi nào của phủ Gia Định. Chỉ có tên gọi đội quân là gần với địa danh Hùng Ngự.
- Trịnh Hoài Đức trong *Gia Định thành thông chí*, liên quan đến địa danh Hùng (Hồng) Ngự chép như sau: “Bạch Ngự Giang (Sông Trâu Trắng): Ở bờ phía bắc Tiền Giang, cách trấn về phía tây 206 dặm rưỡi [...] Cách 19 dặm đến hạ lưu sông Đốc Vạn, 3 dặm nữa đến thượng lưu sông Đốc Vạn, 20 tầm đến đồn cũ Hùng Ngự (Hồng Ngự), 68 dặm đến sông Hiệp Ân và đồn mới Hùng Ngự (Hồng Ngự)”⁴.
- “Vàm Gia (Sông Vàm Dừa): Ở thượng lưu sông Bát Chiên, [...] Sông ở trước đồn chia làm 2 nhánh: nhánh hướng tây chảy qua Ba Cầu Nôm rồi chảy ra Tiền Giang, đến thượng du đạo Tân Châu, ngược lên tới Nam Vang đến thành

của quốc vương Cao Miên; nhánh hướng nam chảy xuống sông Hiệp Ân ra Tiền Giang, 70 dặm nữa đến đồn mới Hùng Ngự (Hồng Ngự)”⁵.

- “Lễ Công Giang Thượng Khẩu: Tục gọi là vàm Ông Chường; [...]. Trước cửa sông có cù lao nhỏ và nhân tên sông mà gọi tên cù lao ấy (cù lao Ông Chường), ở cách phía tây đạo Đông Khẩu 90 dặm rưỡi. Sông chảy vào nam 60 dặm rưỡi đến hạ khẩu rồi hợp lưu với Hậu Giang. Bờ phía tây có sở thủ ngự Hùng Sai”⁶.

- “Long Sơn Châu: Tục gọi là cù lao Cái Vũng, ở thượng lưu Tiền Giang [...] bờ phía tây là đồn mới Tân Châu, bờ phía đông là đồn mới Chiến Sai, bờ phía bắc là đồn mới Hùng Ngự (Hồng Ngự),...”⁷.

Các đoạn trích trên ghi rất rõ địa danh Hùng (Hồng) Ngự và còn mô tả vị trí của thủ sở này ở bờ sông Hiệp Ân.

Đại Nam nhất thống chí, soạn sau *Gia Định thành thông chí* khoảng 90 năm⁸, có lẽ các sử quan triều Nguyễn đã dựa vào trước tác của Trịnh Hoài Đức khi ghi chép về địa danh Hùng Ngự, tuy có khác về khoảng cách so sánh nhưng nội dung tương tự, cụ thể như sau:

- “Sông Vàm Dừa: Ở phía Tây huyện Kiến Hưng 213 dặm, là thượng lưu sông Bát Chiên, làm ranh giới cực Tây cho tỉnh. Khi trước có đặt thủ Phong Kha Minh, nay là bảo Trấn Nguyên để phòng người Hán và người Man. Năm Gia

³ Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục*, người dịch: Ngô Lập Chí, khoa Xã hội, trường Đại học tổng hợp Hà Nội, 1959, tr. 78. Xem: <http://www.taphopdongtam.org/baiviet/phubientapluc.html>

⁴ Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, NXB Tổng hợp Đồng Nai, 2006, tr. 60.

⁵ Trịnh Hoài Đức, Sdd, tr. 62.

⁶ Trịnh Hoài Đức, Sdd, tr. 80.

⁷ Trịnh Hoài Đức, Sdd, tr. 91.

⁸ Năm ra đời của *Gia Định thành thông chí* chúng tôi căn cứ vào lời giới thiệu sách do NXB Tổng hợp Đồng Nai ấn hành năm 2006, tr. 8 và *Đại Nam nhất thống chí* căn cứ vào Biểu dâng sách do Cao Xuân Dục, Lưu Đức Xứng tâu, Tập 1, NXB Lao động in năm 2012, tr. 24.

Long thứ 18 (1819), dời thủ Thông Bình đến Vàm Dừa tiếp giáp Cao Man, viễn ứng với đạo Tân Châu ở Tiền Giang để tiện báo tin ngoài quan ải. Phía Tây chia thành hai nhánh: Nhánh phía Tây chảy qua Ba Cắn, theo hướng Nam, đổ ra Tiền Giang, ngang thượng lưu đạo Tân Châu, ngược dòng đến sông Nam Vang. Nhánh phía Nam xuống đến sông Hiệp Ân, chảy ra Tiền Giang 70 dặm, đến thủ sở Hùng Ngự”⁹.

- “Sông Bạch Ngưu: Ở phía Tây huyện Kiến Phong 11 dặm, cũng ở bờ phía Bắc sông Tiền Giang. Sông rộng 11 trượng năm thước, khi nước lên sâu 14 thước, nước ròng sâu chín thước. Từ cửa sông chảy theo hướng Bắc 40 dặm, đến chằm Bi, 19 dặm đến sông Đốc Vạn Hạ, ba dặm đến sông Đốc Vạn Thượng; lại 10 trượng nữa đến cự sở Hùng Ngự, 16 dặm đến sông Hợp Ân”¹⁰.

Qua các sử liệu trên chúng ta thấy diện mạo của địa danh Hùng Ngự đã gần lộ rõ, đó là thủ/cự sở trong buổi đầu mở đất Tây Nam Bộ của các chúa Nguyễn. Đồn thủ Hùng Ngự lúc bấy giờ được sử cũ chép là Bảo Hùng Ngự.

- “Bảo Hùng Ngự: Ở phía Tây huyện Kiến Đăng 91 dặm, phía Đông rạch Hiệp Ân, chu vi 36 trượng hai thước, cao bốn thước, có hai cửa. Đầu năm Gia Long, đặt trụ sở của đạo ở miền Đốc Vạn Thượng và Đốc Vạn Hạ, sau dời đến đây. Năm Minh Mạng thứ 18 (1837), đặt làm chỗ thu quan thuế. Năm Thiệu Trị thứ hai

(1842), đắp thành đất. Năm Tự Đức thứ nhất (1848) thì bỏ”¹¹.

- Việc di dời và xây dựng bảo Hùng Ngự được sử triều Nguyễn ghi nhận: “Năm Gia Long thứ 17 (1818), phụng chỉ dời đạo Tân Châu đến cù lao Long Sơn, dời đạo Chiến Sai đến cửa trên sông Hiệp Ân, dời đạo Hùng (Hồng) Ngự đến cửa dưới sông Hiệp Ân, tháng 12 Khâm mạng Tả quân phó tướng, Trấn thủ trấn Vĩnh Thanh là Nguyễn Văn Xuân đắp đồn vuông Tân Châu, mỗi mặt dài 15 trượng, cao 6 thước 5 tấc ta, chân dày 15 thước ta... Quy cách đồn Chiến Sai cũng phỏng theo đồn này”¹².

Qua các tư liệu trên cho phép khẳng định, địa danh Hùng Ngự được ghi chép chính thức trong nhiều tài liệu của vương triều Nguyễn. Hùng Ngự xuất xứ từ Hùng Ngự, là tên một đội quân của chúa Nguyễn được giao nhiệm vụ trấn thủ vùng biên cương và thu thuế. Lúc đầu, đạo quân này đóng thủ sở ở vàm Đốc Vàng Thượng (thuộc huyện Thanh Bình), sau dời về bờ sông Hiệp Ân (thị xã Hùng Ngự nay), có xây dựng đồn nhưng chưa kiên cố. Qua giao tiếp, vùng đất có đội quân cùng tên trú đóng đã được định danh vùng Hùng Ngự. Do quy luật thuận âm, “hùng” gọi trại thành “hồng”, Hùng Ngự thành Hồng Ngự (như “Câu Lãnh” thành Cao Lãnh).

Theo phương thức địa lý - lịch sử, dựa vào đặc điểm về đất đai, địa hình hoặc những sự kiện lịch sử nổi bật góp phần tạo nên địa danh, trên cơ sở này, cách lý giải tên gọi Hồng Ngự như trên là khả tín.

⁹ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, tập 2. NXB Lao động 2012, tr 1708-1709.

¹⁰ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, tập 2, Sđd, tr 1710.

¹¹ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, tập 2, Sđd, tr 1714-1715.

¹² Trịnh Hoài Đức, *Sđd*, tr 219-220.

1.3. Về thời gian ra đời của địa danh Hùng Ngự

Địa danh Hùng (Hồng) Ngự có từ bao giờ? Căn cứ các tài liệu lịch sử xưa nhất có ghi về vùng đất này như đã nêu ở trên, thử xác định thời gian ra đời của địa danh này.

- Đầu tiên, *Phủ Biên tạp lục* cho biết, đội Hùng ngự thuộc dinh Trấn Biên, phủ Gia Định.
- *Gia Định thành thông chí* ghi rõ về thời gian lập phủ Gia Định và dinh Trấn Biên như sau: “Mùa xuân năm thứ 8, Mậu Dần (1698) thời Hiên Tông Hiếu Minh hoàng đế (Quốc chúa Nguyễn Phúc Chu),... triều đình sai Thống suất Chương cơ Lễ Thành hầu họ Nguyễn (Hữu Cảnh) sang kinh lược đất Cao Miên, ông lấy đất Nông Nại đặt làm phủ Gia Định, lập đất Đồng Nai làm huyện Phước Long, dựng nên dinh Trấn Biên, lập xứ Sài Côn làm huyện Tân Bình, lập dinh Phiên Trấn”¹³.

Như vậy, phủ Gia Định và dinh Trấn Biên được thành lập vào cuối thế kỷ XVII. Tuy nhiên, trong buổi đầu khai hoang, do dân cư thưa thớt, công cụ lao động thô sơ nên cư dân Việt chỉ chọn những vùng đất ven sông, thuận lợi để khai phá đầu tiên và trong tiến trình ấy, với chiều dài hơn 200 km (tính từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Hùng Ngự bây giờ) quá trình khẩn hoang lập làng không thể ngắn hơn vài mươi năm, thậm chí gần thế kỷ nên địa danh Hùng Ngự (nay là Hồng Ngự) có thể được hình

thành vào khoảng cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX. Bằng chứng, làng Long Khánh, huyện Hùng Ngự mãi đến đầu thế kỷ XIX mới thấy có tên trong sổ bộ triều đình.

1.4. Thử xác định vị trí bảo Hùng Ngự

Trong *Đại Nam nhất thống chí*, mục bảo Hùng Ngự được chép như sau: “Ở phía Tây huyện Kiến Đăng 91 dặm, phía Đông rạch Hiệp Ân, chu vi 36 trượng hai thước, cao bốn thước, có hai cửa. Đầu năm Gia Long, đặt trụ sở của đạo ở miền Đốc Vạn Thượng và Đốc Vạn Hạ, sau dời đến đây. Năm Minh Mạng thứ 18 (1837), đặt làm chỗ thu quan thuế. Năm Thiệu Trị thứ hai (1842), đắp thành đất. Năm Tự Đức thứ nhất (1848) thì bỏ”¹⁴. Như vậy, bảo Hùng Ngự nằm ở phía Đông rạch Hiệp Ân và muốn tìm lại vị trí của bảo Hùng Ngự phải xác định sông/rạch Hiệp Ân.

Cũng tài liệu trên ở phần Rạch Hợp Ân được chép như sau: “Ở phía Tây huyện Kiến Phong, bắt nguồn từ thôn An Phong. Chia ba nhánh: Một nhánh chảy theo hướng Nam thông với sông Cái; một nhánh chảy theo hướng Tây giáp rạch Hầu Diện Thượng; một nhánh chảy đến rạch Hầu Diện Hạ, qua bảo Thông Bình. Đến đây lại chia làm hai nhánh, một nhánh giáp rạch Tầm Điền; một nhánh giáp rạch Danh Thảo, rồi chạy theo hướng Bắc, đến bảo Trấn Nguyên, giáp huyện Kiến Hưng. Hai rạch Hầu Diện Thượng và Hầu Diện Hạ. Năm Minh Mạng thứ 14 (1833) thuộc tỉnh An Giang; năm Thiệu Trị thứ tư (1844) cắt giao tỉnh này cai quản”¹⁵.

¹⁴ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, tập 2, Sđd, tr. 1714-1715.

¹⁵ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, tập 2, Sđd, tr. 1712.

¹³ Trịnh Hoài Đức, *Sđd*, tr. 111-112.



Hình 1. Bản đồ Thị xã Hồng Ngự (Nguồn: Wikipedia)

Từ các tài liệu trên kết hợp quan sát bản đồ thị xã Hồng Ngự, nhận thấy đoạn sông ở vị trí trùng với biên giới Việt Nam - Cambodia chảy xuống phía Nam để hợp lưu với sông Tiền (vị trí Long Bình, Nguyễn Huệ) đó là rạch Hiệp (Hợp) Ân. Sông này, phía thượng lưu gần biên giới Campuchia chia làm ba nhánh: nhánh hướng Tây là rạch Hầu Diện Thượng, nhánh hướng Đông là rạch Hầu Diện Hạ và nhánh hướng Nam (tức sông Hiệp Ân) đến hoà dòng với sông Tiền. Rạch Hầu Diện Hạ sau một đoạn lại chia hai nhánh: nhánh chảy xuống phía Nam gần giáp Quốc lộ 30 là rạch Tầm Điền và sau một đoạn quanh co rạch Tầm Điền cũng nhập trở lại sông Hiệp Ân ở đoạn hạ lưu; nhánh còn lại theo hướng Bắc là rạch Danh Thảo. Như vậy, vấn đề sông Hiệp (Hợp) Ân đã được xác định. Hiện nay

dân địa phương gọi sông Hiệp Ân là sông Sờ Thượng, có cầu Sờ Thượng bắc qua hai bờ nổi phường An Thạnh và phường An Lạc.

Còn bảo Hùng Ngự? *Gia Định thành thông chí* cho biết, “Năm Gia Long thứ 17 (1818), phụng chỉ dời đạo Tân Châu đến cù lao Long Sơn, dời đạo Chiến Sai đến cửa trên sông Hiệp Ân, dời đạo Hùng (Hồng) Ngự đến cửa dưới sông Hiệp Ân,...”¹⁶. Theo ý kiến cá nhân, vị trí này có thể từ khu Mekong Resort đến cầu Tân Hội thuộc phường An Thạnh nay. Trong các địa điểm trên trục này, chỉ có thể thủ sở Hùng Ngự xưa, nay là khu Mekong Resort. Bởi lẽ, vị trí này đúng với sử liệu trên ghi chép, vì nó nằm ở bờ dưới vàm sông Hiệp Ân và ở

¹⁶ Trịnh Hoài Đức, *Sđd*, tr. 219.

về phía Đông của sông trên (tức sông Sở Thượng nay). Trước cổng Mekong Resort là ngã ba hợp lưu giữa sông Sở Thượng với sông Tiền. Đồng thời, nơi đây trước 1975 là Dinh Quận trưởng Hồng Ngự. Trụ sở công quyền này là sự kế thừa thủ sở công quyền Hùng Ngự thời quân chủ. Điều này cũng

thấy ở nhiều nơi trên vùng đất Tây Nam Bộ. Với những luận cứ như trên, có thể xác định vị trí bảo Hùng Ngự xưa, nay là địa điểm Mekong Resort thuộc phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.



Hình 2. Cổng Mekong Resort ở thị xã Hồng Ngự

(Nguồn: Wikipedia)

2. Quá trình hình thành và phát triển của Hồng Ngự

Hồng Ngự hiện là thị xã của tỉnh Đồng Tháp, cùng với hai thành phố Cao Lãnh và Sa Đéc, tạo nên bộ mặt đô thị mới ở vùng biên. Quá trình hình thành và phát triển của vùng đất này (chúng tôi giới hạn khu vực nay là thị xã Hồng Ngự) từ đồn thủ biên giới thời chúa Nguyễn đến khi trở thành đơn vị hành chính cấp quận (năm 1929) vừa tròn 85 năm và nay là thị xã của tỉnh đã được 5 năm (2009-2014).

Trong buổi đầu mở cõi, do nhu cầu khai phá vùng đất Nam bộ, các chúa Nguyễn đã tổ chức đưa

dân từ Thuận Quảng vào vùng đất mới khai canh, lập làng sau đó xác lập đơn vị hành chính theo phương thức “tầm thực”.

“Để thực hiện phương thức “tầm thực”, ban đầu các chúa Nguyễn dựa vào thành quả lao động tự phát của nhân dân trong quá trình khai phá vùng đất mới và sau đó là sự thông qua các chủ trương mở đất của nhà nước. Đồng thời chúa Nguyễn còn sử dụng phối hợp nhiều biện pháp khác nhau để thực hiện quá trình mở đất. Sau một quá trình tụ cư lập ấp, lúc điều kiện đã chín muồi, các chúa

Nguyễn chính thức xác lập chủ quyền, cho ra đời các đơn vị hành chính trên vùng đất mới...”¹⁷.

Như vậy, công cuộc mở đất của các chúa Nguyễn tiến hành theo cách “dân đi trước, nhà nước theo sau”. Lịch sử cho biết, năm 1698, Lê thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh vâng lệnh chúa Nguyễn Phúc Chu vào Nam kinh lược, lấy đất Nông Nại và Sài Côn lập hai dinh Trấn Biên và Phiên Trấn. Dinh Phiên Trấn thời đó là khu vực rộng lớn nhưng chỉ có một huyện Tân Bình, địa giới huyện này trải rộng từ các tỉnh Tây Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang đến phần đất phía Bắc sông Tiền tỉnh Đồng Tháp ngày nay. Mặc dù đã xác lập chủ quyền trên vùng đất mới nhưng do đất rộng người thưa, sự quản lý chưa chặt chẽ và cũng để khuyến khích cư dân đến khai hoang lập làng, chúa Nguyễn cho lập 9 kho thu thuế trong vùng mà đương thời gọi là các khổ trường. Bả Canh (nay là Thành phố Cao Lãnh) là một trong các khổ trường ấy và lúc bấy giờ Hồng Ngự thuộc huyện Tân Bình, dinh Phiên Trấn.

Năm 1732, để tăng cường sự quản lý của chính quyền, chúa Nguyễn Phúc Chu tách phần đất phía Nam dinh Phiên Trấn lập thêm dinh Long Hồ với châu Định Viễn. Phần đất phía Bắc sông Tiền của tỉnh Đồng Tháp ngày nay được giao về đơn vị hành chính mới quản lý nên Hồng Ngự thuộc châu Định Viễn, dinh Long Hồ.

Năm 1757, để tạ ơn chúa Nguyễn Phúc Khoát sắc phong Phiên vương, vua Chân Lạp là Nặc Tôn đã dâng đất Tầm Phong Long, vùng đất giữa sông Tiền và sông Hậu. Trên vùng đất mới, theo đề nghị của Nghi Biểu hầu Nguyễn Cư Trinh, chúa Nguyễn

lập ba đạo Châu Đốc (Hậu Giang), Tân Châu (Tiền Giang) và Đông Khâu (Sa Đéc). Ba đạo này được giao trực thuộc dinh Long Hồ. Hồng Ngự lúc bấy giờ vẫn thuộc châu Định Viễn và chưa trở thành đơn vị hành chính có cùng tên gọi. Tuy vậy, tiến trình khai hoang lập làng của các đợt lưu dân người Việt đã diễn ra trước khi đất Tầm Phong Long thuộc chủ quyền chúa Nguyễn.

Ở Hồng Ngự, những lưu dân Việt đầu tiên đến khai canh, lúc đầu họ khai khẩn đất đai ven hai bờ sông Tiền cùng các phụ lưu, tiếp đến là các gò, giồng. Điều này được minh chứng qua quá trình lập làng với sự ra đời của các thôn An Bình, Tân Hội, Bình Thạnh những làng có tên sớm nhất và còn lưu giữ đến ngày nay. Sau khi dân mở đất khai canh, để ổn định tổ chức buổi đầu, các chúa Nguyễn thành lập những đơn vị hành chính tạm thời như châu, đạo; thuộc; thôn, ấp, man, nậu. Trong đó, “...châu tương đương cấp huyện nhưng là vùng đất mới khai phá”¹⁸. “Đạo không phải là phân hạt hành chính đơn thuần mà là một khu vực biên giới giao cho quân đội quản lý (quân quản), trực thuộc sự quản lý của dinh”¹⁹. Cũng có ý kiến cho rằng, “đạo (hình thức cấp huyện sơ khai, đặt nặng về chức năng quân sự) chỉ chịu sự quản lý của dinh”²⁰.

Năm 1772, chúa Nguyễn Phúc Thuần lập đạo Trường Đồn. Đến năm 1779 nâng lên thành dinh Trường Đồn. Dinh này chỉ có một huyện Kiến Khương với ba tổng Kiến Đăng, Kiến Hưng và Kiến Hòa. Năm 1781, dinh Trường Đồn đổi thành dinh Trấn Định. Năm 1806, sau khi vương triều Nguyễn thành lập, huyện Kiến Khương đổi thành

¹⁸ TS. Đỗ Quỳnh Nga (2013), Sđd, tr. 175.

¹⁹ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp (2014), *Địa chí tỉnh Đồng Tháp*, Sđd, tr. 20.

²⁰ TS. Đỗ Quỳnh Nga (2013), Sđd, tr. 169.

¹⁷ TS. Đỗ Quỳnh Nga (2013), *Công cuộc mở đất Tây Nam Bộ thời chúa Nguyễn*, NXB Chính trị quốc gia, tr. 225-226.

Kiến An. Trong khoảng thời gian này (1779-1806), Hồng Ngự thuộc tổng Kiến Đăng, huyện Kiến Khương (sau là huyện Kiến An), dinh Trấn Định.

Năm 1808, vua Gia Long đổi dinh Trấn Định thành trấn Định Tường, huyện Kiến An nâng lên thành phủ, Kiến Đăng từ tổng thành huyện với hai tổng mới Kiến Hoà và Kiến Phong. Tổng Kiến Phong có địa giới từ Cao Lãnh đến Hồng Ngự với nhiều thôn. Bấy giờ Hồng Ngự thuộc thôn An Bình, tổng Kiến Phong, huyện Kiến Đăng, phủ Kiến An, trấn Định Tường.

Thời kỳ này, để củng cố vùng biên giới chống xâm lấn của các phe nhóm thân Xiêm trong hoàng tộc Chân Lạp, đồng thời bảo vệ chủ quyền quốc gia, nhà Nguyễn lập các đồn thủ/bảo như Thủ Chiến sai, thủ Hùng Ngự, bảo Thông Bình, Tuyên Uy, Cửu An, Trấn Nguyên. Trong đó Hùng Ngự là thủ sở biên giới, lúc đầu trụ sở đóng ở rạch Đốc Vàng (nay thuộc huyện Thanh Bình), đến năm 1818, dời đến bờ dưới vàm sông Hiệp Ân (nay là thị xã Hồng Ngự). Khi dời đến vị trí mới, được gọi là bảo Hùng Ngự. Điều này đã được *Đại Nam nhất thống chí* ghi chép và đã trình bày ở trên²¹. Như vậy năm 1818, với việc di dời thủ sở Hùng Ngự từ vàm rạch Đốc Vàng lên bờ dưới vàm sông Hiệp Ân, để từ đó vùng đất mới chính thức mang tên Hùng Ngự.

Sự kiện này có thể xem là “bản khai sinh” của thị xã Hồng Ngự ngày nay. Bảo Hùng Ngự trước năm 1833 thuộc trấn Định Tường.

Năm 1833, vua Minh Mạng bỏ tổ chức Bắc thành và Gia Định thành, chia cả nước làm 30 tỉnh và 1 phủ Thừa Thiên. Vùng đất Gia Định thành chia ra 6 tỉnh: Biên Hoà, Gia Định, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên. Trong đó, Hồng Ngự thuộc thôn An Long, tổng Phong Thạnh, huyện Kiến Đăng, tỉnh Định Tường²². Đến năm 1838, lập phủ Kiến Tường gồm hai huyện Kiến Đăng và Kiến Phong. Hồng Ngự thuộc huyện Kiến Phong, phủ Kiến Tường, tỉnh Định Tường.

Như vậy, từ buổi đầu mở cõi đến trước khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, Hồng Ngự lần lượt thuộc các đơn vị hành chính như sau: Đầu tiên thuộc huyện Tân Bình, dinh Phiên Trấn; từ năm 1732 thuộc châu Định Viễn dinh Long Hồ; sau thuộc tổng Kiến Đăng, huyện Kiến Khương (sau là huyện Kiến An), dinh Trấn Định; tiếp đến thuộc tổng Kiến Phong, huyện Kiến Đăng, phủ Kiến An, trấn Định Tường; sau nữa thuộc thôn An Long, tổng Phong Thạnh, huyện Kiến Đăng, tỉnh Định Tường và sau rốt thuộc huyện Kiến Phong, phủ Kiến Tường, tỉnh Định Tường.

Sau khi thực dân Pháp xâm lược nước ta và chiếm ba tỉnh miền Đông Nam kỳ, Hồng Ngự cũng lần lượt thay đổi cấp đơn vị hành chính. Năm 1865 Thống đốc Nam kỳ chia tỉnh Định Tường thành 4 khu thanh tra/tham biện: Mỹ Tho, Cai Lậy, Chợ Gạo và Cần Lố. Khu thanh tra Cần Lố quản lý toàn bộ huyện Kiến Phong, Hồng Ngự thuộc khu thanh tra Cần Lố.

²¹ Xem Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí*, Quyển 2, Sđd, tr. 1714-1715.

²² Xem Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Đồng Tháp (2014), *Địa chí tỉnh Đồng Tháp*, Sđd, tr. 23.



Chợ cũ Hồng Ngự
(Nguồn: Wikipedia)



Chợ mới Hồng Ngự
(Nguồn: Wikipedia)

Năm 1900, sau khi hoàn thành việc áp đặt quyền thống trị trên đất nước ta, ở Nam kì, Toàn quyền Đông Dương chia thành 21 tỉnh. Đến năm 1903, lập huyện Tân Châu của tỉnh Châu Đốc. Trong đó huyện Tân Châu có 9 làng của tỉnh Sa Đéc được sáp nhập vào: An Bình, Bình Thạnh, Thường Lạc, Thường Phước, Thường Thới, Tân Hội, An Phước, An Phong, Tân Thành. Lúc này Hồng Ngự (gồm các làng An Bình, Bình Thạnh, Thường Lạc và Tân Hội) thuộc huyện Tân Châu, tỉnh Châu Đốc.

Ngày 19/12/1929, Toàn quyền Đông Dương ký nghị định thành lập quận Hồng Ngự thuộc tỉnh Châu Đốc. Đến đây, lần đầu tiên Hồng Ngự trở thành đơn vị hành chính cấp quận và chính thức mang tên Hồng Ngự (nhưng thuộc tỉnh Châu Đốc). Theo đó, quận Hồng Ngự có 12 làng thuộc tổng An Phước: An Long, Bình Thạnh, An Bình, Thường Lạc, Thường Phước, Thường Thới, Bình Phú, Tân Thành, Tân Huệ, Tân Quới, Tân Long, Tân Hội và làng Long Khánh thuộc tổng An Thành²³.

²³ Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Đồng Tháp (2014), *Địa chí tỉnh Đồng Tháp*, Sdd, tr. 25-26.

Ngày 6/3/1948, thực hiện chỉ đạo của Khu uỷ Khu 8, tỉnh Long Châu Tiền được thành lập gồm các huyện Tân Hồng, Tân Châu, Châu Phú B, Chợ Mới. Trong đó, Tân Hồng là huyện ghép của Hồng Ngự với tổng Phong Thạnh Thượng của huyện Chợ Mới. Như vậy, về phía tổ chức hành chính của Pháp, Hồng Ngự là quận thuộc tỉnh Châu Đốc và về tổ chức chính quyền cách mạng, Hồng Ngự là một phần của huyện Tân Hồng thuộc tỉnh Long Châu Tiền. Năm 1951, Long Châu Tiền được chính quyền cách mạng hợp nhất với tỉnh Sa Đéc thành tỉnh mới Long Châu Sa, Hồng Ngự thuộc huyện Tân Hồng, tỉnh Long Châu Sa.

Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, ở miền Nam chính quyền Ngô Đình Diệm thành lập tỉnh Phong Thạnh (năm 1956), sau đổi thành tỉnh Kiến Phong gồm sáu quận: Cao Lãnh, Kiến Văn, Thanh Bình, Đồng Tiến, Hồng Ngự và Mỹ An. Hồng Ngự lúc này là quận thuộc tỉnh Kiến Phong.

Năm 1974, Trung ương Cục miền Nam chủ trương tái lập tỉnh Long Châu Tiền, gồm 7 huyện: Hồng Ngự, Thanh Bình, Tam Nông, An Phú, Tân Châu, Phú Tân A và Phú Tân B. Hồng Ngự trở lại

thuộc tỉnh Long Châu Tiền. Như vậy, trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, quận Hồng Ngự thuộc tỉnh Kiến Phong trong phân cấp hành chính của chính quyền Sài Gòn và là huyện Hồng Ngự thuộc tỉnh Long Châu Tiền do ta chủ trương.

Sau khi đất nước thống nhất, năm 1976 tỉnh Long Châu Tiền giải thể, các huyện phía Đông sông Tiền của tỉnh Kiến Phong hợp nhất với tỉnh Sa Đéc thành tỉnh Đồng Tháp. Đến năm 2005, Đồng Tháp có 2 thị xã: Cao Lãnh, Sa Đéc và 9 huyện: Hồng Ngự, Tân Hồng, Tam Nông, Thanh Bình, Tháp Mười, Cao Lãnh, Lấp Vò, Lai Vung, Châu Thành. Hồng Ngự là huyện thuộc tỉnh Đồng Tháp.

Năm 2009, được sự phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, Hồng Ngự chia thành 2 đơn vị hành chính mới là thị xã Hồng Ngự và huyện Hồng Ngự.

Thị xã Hồng Ngự gồm thị trấn Hồng Ngự cũ và các xã Tân Hội, Bình Thạnh, An Bình A, An Bình B và một phần xã Thường Lạc. Hiện tại thị xã Hồng Ngự gồm 3 phường trung tâm: An Thạnh, An Lạc và An Lộc với 4 xã Tân Hội, Bình Thạnh, An Bình A và An Bình B. Trung tâm hành chính thị xã đặt tại phường An Thạnh.

Như vậy từ sau năm 1858 đến nay, Hồng Ngự lần lượt thuộc các đơn vị hành chính sau: thuộc khu thanh tra Cần Lố; thuộc huyện Tân Châu tỉnh Châu Đốc; là quận thuộc tỉnh Châu Đốc; thuộc huyện Tân Hồng tỉnh Long Châu Tiền (sau đổi thành Long Châu Sa); là quận thuộc tỉnh Kiến Phong; trở lại thuộc tỉnh Long Châu Tiền; là huyện thuộc tỉnh Đồng Tháp; là thị xã thuộc tỉnh Đồng Tháp.



Khu đô thị mới Hồng Ngự (Nguồn: Wikipedia)

3. Lời kết

Tóm lại, xuất phát điểm là vùng đất hoang vu, nên địa, qua tổ chức di dân khai hoang và xác lập chủ quyền bằng các hình thức chuyển nhượng hợp pháp

của các chúa Nguyễn²⁴ cộng với tinh thần lao động cần cù sáng tạo của các thế hệ lưu dân người Việt ở vùng đất mới và sự lãnh đạo của chính quyền, trải hơn 200 năm Hồng Ngự không ngừng phát triển.

²⁴ Xem TS. Đỗ Quỳnh Nga (2013), Sđd, phần: Hình thức chuyển nhượng, tr. 275-303.

Từ đồn thủ biên giới, đến sự ra đời của quận Hồng Ngự (năm 1929) và nay là thị xã. Nối tiếp quá trình hình thành và phát triển như trên, Hồng Ngự hiện nay tiếp tục vươn lên trở thành đô thị trẻ

và là đầu mối vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc của tỉnh Đồng Tháp, đề tương lai không xa nơi đây sẽ trở thành thành phố vùng biên.

From frontier military post to Hong Ngu district-level town

- **Do Kim Truong**

Hong Ngu 1 High School, Dong Thap Province

ABSTRACT:

Hong Ngu Town is currently the only town of Dong Thap Province. Place name Hung Ngu dates back from early times and was officially recorded in many of Nguyen Dynasty's historical records. The place name Hong Ngu originated from Hung Ngu which was the name of the Nguyen Lords' army troupe assigned to guard the border and to collect taxes. The place where the Nguyen Lords's army troupe stationed was named Bao Hung Ngu. The land was garrisoned by the army troupe of the same name. Through long-time contact, the land's name was set as Hung Ngu. For convenience of sound pronunciation, "hung" was pronounced a little bit inclined to "hong"; thereby, "hung ngu" to "hong ngu". The place name Hung Ngu (now called Hong Ngu) may have been formed in the late 18th Century or

the early 19th Century. Bao Hung Ngu troupe originally stationed at Rach Doc Vang rivulet mouth (at Thanh Binh rural district), then moved to the lower shore of Hiep An river, now is the Mekong resort of Dong Thap Tourist Company. Over 200 years, Hong Ngu constantly developed. It took 85 years sharp for the frontier military post in the Nguyen Lords' times to become an administrative unit at rural district level (1029); now it has been the district-level town of the province for 5 years (2009-2014). The paper points out the continuity of the formation and development process as mentioned above. Hong Ngu continues to rise to become an urban area and the clue of an economic focal point of the North of Dong Thap Province, and towards the near future, a city in the sea area.

Keywords: Hong Ngu town, the place name Hung Ngu, city in the sea area in Dong Thap Province

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục*, người dịch: Ngô Lập Chí, khoa Xã hội, trường Đại học tổng hợp Hà Nội, 1959. Xem: http://www.taphopdongtam.org/baiviet/p_hubientapluc.html
- [2]. Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, NXB Tổng hợp Đồng Nai, 2006.
- [3]. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, tập 2, NXB Lao động, 2012.
- [4]. Sơn Nam, *Đồng bằng sông Cửu Long nét sinh hoạt xưa*. NXB Tổng hợp TPHCM. 1985.
- [5]. Sơn Nam, *Tìm hiểu đất Hậu Giang và Lịch sử đất An Giang*. NXB Trẻ. 2009.
- [6]. Huỳnh Lứa (chủ biên), *Lịch sử khai phá vùng đất Nam bộ*. NXB TPHCM. 1987.
- [7]. *Mấy đặc điểm văn hoá đồng bằng sông Cửu Long*. Viện Văn Hoá xuất bản. 1984.
- [8]. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp, *Địa chí tỉnh Đồng Tháp*. NXB Trẻ, 2014.